TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 38, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K,** sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu ly hôn: Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên đương sự (Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Văn K) thỏa thuận: Chị Phạm Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phạm Hồng Q, sinh ngày 09/11/2013 cho đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn phần đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh K vì chị H chưa yêu cầu.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Cả hai bên đương sự (Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn K) đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000325 ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chị Phạm Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND phường P, thành phố T;
- Lưu HS, VP, BP.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái